

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST - DS ngày 17/7/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H (H).**

Địa chỉ: B B, N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Huy Q

- Bị đơn: Bà **Chung Thị Thanh T**, sinh năm 1965 và ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Chung Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng K đồng ý thanh toán cho ngân hàng TMCP P số tiền 1.288.324.592 đồng (Bằng chữ: một tỷ hai trăm tám mươi tám triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm chín mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc: 999.999.951 đồng, nợ lãi trong hạn: 30.723.595 đồng, nợ lãi quá hạn: 119.042.373 đồng và thẻ tín dụng: 138.558.673 đồng (tiền lãi tính đến ngày 23/7/2025).

Kể từ ngày 24/7/2025, bà T, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay. Trường hợp bà T, ông K không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

2.2. Tài sản đảm bảo thi hành án:

Trường hợp bà Chung Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng K không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 30, địa chỉ xã Đ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 402855, sổ vào sổ cấp GCN CS 03967 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 14/04/2021. Cập nhật thay đổi ngày 10/05/2021. Đứng tên chủ sở hữu Chung Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng K. Theo Hợp đồng thế chấp số 18976/21MN/HĐBĐ ngày 09/06/2021; công chứng tại Văn phòng C, địa chỉ số B quốc lộ B, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Đồng Nai. Đăng ký thế chấp ngày 02/11/2020 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và Đăng ký thế chấp 09/06/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký thế chấp huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì bà Chung Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng TMCP P.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Bà Chung Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng K có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 1.200.000 đồng cho nguyên đơn.

2. 4. Về án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành:

Vợ chồng bà Chung Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng K đồng ý tự nguyện nộp 23.775.000 đồng án phí dân sự hoà giải thành nhưng bà T, ông K thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm và đã có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên miễn nộp số tiền 11.887.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành cho bà T, ông K theo quy định pháp luật.

Ông K, bà T phải nộp 11.887.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành (Chịu thay cho Ngân hàng TMCP P).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng 23.775.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0011953 ngày 10/07/2025 tại Chi cục Phòng hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Nai;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Thành